TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/KDTM-ST
Ngày: 11-9-2025
V/v tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bùi Thị Bích Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Sơn Tây;

2. Ông Bồ Quốc Khánh.

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Trọng Nam - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09 và 11 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 175/2024/TLST-KDTM ngày 23 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2025/QĐXXST-KDTM ngày 22 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cho thuê tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quốc tế Ch; địa chỉ: Tầng N, Cao ốc Saigon Trade C, số B Tôn Đức Th, phường Sài G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Huỳnh Hiệp Ph; căn cước công dân số: N; chức danh: Nhân viên thu hồi công nợ; địa chỉ: Tầng T, Cao ốc Saigon Trade C, số C Tôn Đức Th, phường Sài G, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 688/2025/GUQ-COL ngày 02/6/2025); có mặt.

Bị đơn: Công ty TNHH Một thành viên Châu Hải L; địa chỉ: Thửa đất số 241, tờ bản đồ số 35, khu phố B, phường H, thành phố U, tỉnh Bình Dương (nay là phường U, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Phạm Thị Huyền T; căn cước công dân số: B; chức danh: Giám đốc; là người đại diện theo pháp luật; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm 1998; căn cước công dân số: N; địa chỉ: B ấp Thanh H, xã Hố Nai B, huyện Trảng B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường N, tỉnh Đồng Nai); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 9 năm 2024, đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 07 tháng 11 năm 2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Huỳnh Hiệp Ph trình bày:

Do Công ty TNHH Một thành viên Châu Hải L (sau đây gọi tắt là Công ty Châu Hải L) có nhu cầu sử dụng máy móc, thiết bị để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của mình và đề nghị Công ty Cho thuê tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quốc tế Ch (sau đây gọi tắt là Công ty Quốc tế Ch) tài trợ tài chính nên vào ngày 29/5/2024, hai bên đã ký Hợp đồng cho thuê tài chính số C2405415B2 (sau đây gọi tắt là Hợp đồng thuê). Theo đó, tài sản mà Công ty Châu Hải L có nhu cầu thuê tài chính gồm: 01 Máy bào - Model: ZC-MB635; 01 Máy đánh mộng BY-813; 01 Máy cắt gỗ CNC MXK-1150; 01 Máy bào hai mặt MB2045A; 01 Máy ép vân gỗ - máy dùng trong ngành gỗ - Hiệu: Zhongxinjinshi - Model: 1300; 01 Máy phay CNC KN-2416B; 01 Máy khoan lỗ 2 đầu dùng trong gia công ngành gỗ FDL-48A; 02 Máy chà nhám gỗ (máy gia công đồ gỗ gia dụng) - Nhãn hiệu: Weimin - Model: SD-2-600 và 01 Máy đục mộng CNC - Model: GS-26 (sau đây gọi tắt là Tài sản thuê).

Để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán tiền thuê của bên thuê trong Hợp đồng thuê, Công ty Quốc tế Ch có chấp nhận Thư bảo lãnh cá nhân của bà Nguyễn Thị Xuân H được lập vào ngày 29/5/2024 và Thư bảo lãnh cá nhân ông Ou, B lập ngày 29/5/2024 về việc bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền thuê theo Hợp đồng thuê.

Để thực hiện Hợp đồng thuê, Công ty Quốc tế Ch đã ký Hợp đồng mua bán số C2405415B2-PC vào ngày 29/5/2024 để mua tài sản cho thuê tài chính theo Hợp đồng thuê từ chính Công ty Châu Hải L và cho Công ty Châu Hải L thuê lại các Tài sản thuê này. Công ty Châu Hải L đã xuất Hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty Quốc tế Ch. Sau đó, Công ty Châu Hải L đã ký Giấy chứng nhận nghiệm thu tài sản thuê để chấp nhận các tài sản thuê nêu trên. Tổng giá trị của tài sản thuê là 1.891.341.543 đồng (Một tỷ tám trăm chín mươi mốt triệu ba trăm bốn mươi mốt nghìn năm trăm bốn mươi ba đồng). Trong đó Công ty Châu Hải L trả trước 226.960.985 đồng, Công ty Quốc tế Ch tài trợ số tiền là 1.664.380.558 đồng.

Hàng tháng, Công ty Châu Hải L phải thanh toán cho Công ty Quốc tế Ch tiền thuê bao gồm một phần vốn gốc và khoản tiền lãi được tính trên dư nợ giảm dần cho đến khi trả đủ số tiền vốn gốc mà Công ty Quốc tế Ch đã tài trợ cùng các khoản lãi theo hợp đồng thuê. Trước khi Công ty Châu Hải L trả hết toàn bộ vốn gốc cùng các khoản lãi, Công ty Quốc tế Ch vẫn là chủ sở hữu của tài sản thuê và là người đứng tên trên toàn bộ các hóa đơn, chứng từ, các giấy tờ pháp lý khác liên quan đến quyền sở hữu, v.v. đối với tài sản thuê. Căn cứ theo các quy định pháp luật hiện hành và Điều 26 của Hợp đồng thuê, nếu Công ty Châu Hải L vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền thuê, hay vi phạm bất cứ một điều khoản hoặc điều kiện nào của Hợp đồng thuê, hay bị mất khả năng thanh toán, Công ty Quốc tế Ch đều có quyền chấm dứt hợp đồng thuê trước thời hạn, thu hồi tài sản thuê và yêu cầu Công ty Châu Hải L bồi thường thiệt hại (nếu có). Lãi suất thuê được áp dụng cho Hợp đồng thuê được quy định cụ thể tại Thông báo bắt đầu thuê mà Công ty Quốc tế Ch đã phát hành và tuân thủ đúng quy định pháp luật về lãi suất áp dụng cho hoạt động thuê tài chính tại Việt Nam. Trong quá trình thực hiện hợp đồng thuê, Công ty Châu Hải L thường xuyên thanh toán không đúng hạn, mặc dù Công ty Quốc tế Ch đã nhiều lần yêu cầu Công ty Châu Hải L thanh toán. Do Công ty TNHH Một thành viên Châu Hải L đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thanh toán tiền thuê quy định tại Điều 26 của Hợp đồng thuê nên vào ngày 27/8/2024, nguyên đơn đã phát hành Thông báo về việc chấm dứt Hợp đồng thuê và thu hồi tài sản thuê, yêu cầu Công ty Châu Hải L thanh toán tổng số tiền còn thiếu theo Hợp đồng thuê tính đến ngày 27/8/2024 là 1.906.460.696 đồng (Một tỷ chín trăm lẻ sáu triệu bốn trăm sáu mươi nghìn sáu trăm chín mươi sáu đồng). Sau khi chấm dứt hợp đồng thuê, nguyên đơn đã nhiều lần liên hệ với Công ty Châu Hải L để yêu cầu thanh toán các khoản tiền thuê còn nợ. Tuy nhiên, cho đến nay phía Công ty Châu Hải L vẫn chưa thực hiện việc thanh toán đầy đủ các khoản tiền trên.

Ngày 05/9/2024, Công ty Quốc tế Ch phát hành Thư yêu cầu thanh toán về việc thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh thanh toán tiền thuê để yêu cầu bà Nguyễn Thị Xuân H thanh toán theo nội dung Thư bảo lãnh cá nhân đã ký nhưng đến nay bà Nguyễn Thị Xuân H vẫn chưa thanh toán số tiền mà Công ty TNHH Một thành viên Châu Hải L còn nợ. Ngày 07/01/2025, Công ty Quốc tế Ch đã xử lý tài sản thế chấp là 01 ô tô tải (có mui), hiệu: Truonggiang, biển số: 61C-234.88 với giá là 184.000.000 đồng (Một trăm tám mươi bốn triệu đồng). Ngày 16/01/2025, Công ty Cho thuê tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quốc tế Ch đã xử lý 04 tài sản thuê, bao gồm: 01 Máy bào - Model: ZC-MB635; 01 Máy đánh mộng BY-813; 01 Máy khoan lỗ 2 đầu dùng trong gia công ngành gỗ FDL-48A và 01 Máy chà nhám gỗ (máy gia công đồ gỗ gia dụng) - Hiệu: Weimin - Model: SD-2-600 với tổng giá bán (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng) là

240.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu đồng). Số tiền thu được từ việc xử lý các tài sản thuê và tài sản thế chấp nêu trên, sau khi hoàn thành nghĩa vụ về thuế và trừ đi các chi phí thu hồi, xử lý tài sản, số tiền còn lại đã được Công ty Quốc tế Ch cấn trừ vào khoản nợ gốc của Công ty Châu Hải L. Đối với các tài sản thuê còn lại hiện nay nguyên đơn không biết ở đâu nên nguyên đơn không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nguyên đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện không yêu cầu Công ty Châu Hải L giao các tài sản thuê còn lại để xử lý thu hồi nợ và xin rút yêu cầu bảo lãnh đối với ông Ou, B, không yêu cầu ông Ou, B thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh thanh toán thay cho Công ty Châu Hải L trong vụ án này.

Tại phiên tòa, Công ty Cho thuê tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quốc tế Ch yêu cầu Tòa án giải quyết như sau: Buộc Công ty TNHH Một thành viên Châu Hải L thanh toán cho Công ty Cho thuê tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quốc tế Ch số tiền còn nợ tính đến ngày 09/9/2025 là 1.639.576.667 đồng (Một tỷ sáu trăm ba mươi chín triệu năm trăm bảy mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng), trong đó nợ gốc 1.205.360.714 đồng; nợ lãi tính đến ngày chấm dứt Hợp đồng thuê 27/8/2024 là 334.545.724 đồng; nợ lãi chậm thanh toán từ ngày 28/8/2024 đến ngày 09/9/2025 là 99.670.229 đồng và buộc Công ty TNHH Một thành viên Châu Hải L tiếp tục thanh toán cho Công ty Cho thuê tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quốc tế Ch tiền lãi chậm thanh toán phát sinh từ ngày 10/9/2025 tính trên nợ gốc với mức lãi suất quy định tại Hợp đồng cho thuê tài chính số C2405415B2 ký ngày 29/5/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc. Trường hợp Công ty TNHH Một thành viên Châu Hải L không thanh toán đầy đủ số tiền còn nợ, thì bà Nguyễn Thị Xuân H thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh thanh toán cho Công ty Công ty Cho thuê tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quốc tế Ch cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số tiền mà Công ty TNHH Một thành viên Châu Hải L còn nợ.

Nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ gốc 366.552.258 đồng và không yêu cầu ông Ou, B phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Thư bảo lãnh cá nhân ngày 29/5/2024.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị đơn bà Phạm Thị Huyền T trình bày: Bà Phạm Thị Huyền T không biết các khoản vay của Công ty TNHH Một thành viên Châu Hải L do thời điểm ký hợp đồng thuê bà T không phải là người đại diện theo pháp luật của Công ty, bà T không phải là người trực tiếp ký kết các hợp đồng cho thuê tài chính với Công ty Cho thuê tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quốc tế Ch, người ký tên là bà Nguyễn Thị Xuân H, do đó bà T đề nghị bà Nguyễn Thị Xuân H phải chịu trách nhiệm. Bà T có ký tên để công ty làm thủ tục thay đổi người đại diện theo pháp luật, sau khi làm thủ tục thay đổi thì bà T là người đại diện theo pháp

luật của Công ty Châu Hải L. Sau khi trở thành người đại diện theo pháp luật của Công ty Châu Hải L thì bà T có đề nghị công ty làm thủ tục hủy tư cách người đứng tên đại diện nhưng không biết lý do vì sao mà công ty không hủy nên bà T vẫn đứng tên người đại diện theo pháp luật của Công ty Châu Hải L cho đến nay. Tại phiên tòa, Công ty Cho thuê tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quốc tế Ch yêu cầu Công ty TNHH Một thành viên Châu Hải L thanh toán số tiền thuê còn nợ tính đến ngày 09/9/2025 là 1.639.576.667 đồng, trong đó nợ gốc 1.205.360.714 đồng; nợ lãi tính đến ngày chấm dứt Hợp đồng thuê 27/8/2024 là 334.545.724 đồng; nợ lãi chậm thanh toán từ ngày 28/8/2024 đến ngày 09/9/2025 là 99.670.229 đồng thì bà T thống nhất, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Thời điểm ký hợp đồng trên bà H là người đại diện theo pháp luật của Công ty Châu Hải L và cũng là người ký Thư bảo lãnh nên yêu cầu bà H thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh để thanh toán số nợ trên cho Công ty TNHH Một thành viên Châu Hải L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Xuân H trình bày: Bà H thống nhất với lời trình bày của người đại diện nguyên đơn. Từ ngày 30/11/2023 bà Nguyễn Thị Xuân H là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Một thành viên Châu Hải L (sau đây gọi tắt là Công ty Châu Hải L), trong thời gian làm người đại diện theo pháp luật của Công ty Châu Hải L, do Công ty Châu Hải L có nhu cầu sử dụng máy móc, thiết bị để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh nên đã đề nghị Công ty Cho thuê tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quốc tế Ch (sau đây gọi tắt là Công ty Quốc tế Ch) tài trợ tài chính. Vì vậy, ngày 29/5/2024, bà H đại diện Công ty Châu Hải L ký Hợp đồng cho thuê tài chính số C2405415B2. Theo đó, tài sản mà Công ty Châu Hải L có nhu cầu thuê tài chính gồm: 01 Máy bào - Model: ZC-MB635; 01 Máy đánh mộng BY-813; 01 Máy cắt gỗ CNC MXK-1150; 01 Máy bào hai mặt MB2045A; 01 Máy ép vân gỗ - máy dùng trong ngành gỗ - Hiệu: Zhongxinjinshi - Model: 1300; 01 Máy phay CNC KN-2416B; 01 Máy khoan lỗ 2 đầu dùng trong gia công ngành gỗ FDL-48A; 02 Máy chà nhám gỗ (máy gia công đồ gỗ gia dụng) - Nhãn hiệu: Weimin - Model: SD-2-600 và 01 Máy đục mộng CNC - Model: GS-26.

Để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán tiền thuê của bên thuê trong Hợp đồng thuê, ngày 29/5/2024 bà H có ký Thư bảo lãnh cá nhân để thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền thuê theo hợp đồng mà Công ty Châu Hải L đã ký. Do cần tiền để sản xuất kinh doanh nên ngày 29/5/2024 Công ty Châu Hải L có ký Hợp đồng mua bán số C2405415B2-PC để bán tài sản thuê cho Công ty Quốc tế Ch. Công ty Châu Hải L đã xuất Hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty Quốc tế Ch. Công ty Châu Hải L đã ký Giấy chứng nhận nghiệm thu tài sản thuê. Tổng giá trị của tài sản thuê là 1.891.341.543 đồng. Trong đó, Công ty Châu Hải L trả

trước 226.960.985 đồng, Công ty Quốc tế Ch tài trợ số tiền là 1.664.380.558 đồng. Hàng tháng, Công ty Châu Hải L phải thanh toán cho Công ty Quốc tế Ch tiền thuê bao gồm một phần vốn gốc và khoản tiền lãi được tính trên dư nợ giảm dần cho đến khi trả đủ số tiền vốn gốc mà Công ty tế Ch đã tài trợ cùng các khoản lãi theo Hợp đồng thuê.

Đến ngày 26/7/2024, bà H không phải là người đại diện theo pháp luật của Công ty Châu Hải L, Công ty thay đổi tên người đại diện theo pháp luật sang bà Nguyễn Thị N nên bà H không biết các hoạt động của Công ty cũng như việc trả tiền thuê hàng tháng cho Công ty Quốc tế Ch theo hợp đồng đã ký kết. Bà H là người ký Thư bảo lãnh cho Công ty TNHH Một thành viên Châu Hải L nếu công ty không còn hoạt động nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, bà H không có yêu cầu độc lập đối với vụ án, không tranh chấp gì. Bà H đề nghị khi thi hành án nguyên đơn hỗ trợ tìm tài sản của bị đơn để phát mãi thu hồi nợ, giảm dần nợ gốc để đảm bảo quyền lợi cho bà H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Về nội dung vụ án: Các đương sự thừa nhận giữa Công ty Cho thuê tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quốc tế Ch và Công ty TNHH Một thành viên Châu Hải L có ký kết Hợp đồng cho thuê tài chính số C2405415B2 với Công ty Cho thuê tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế Ch. Theo đó, tài sản mà Công ty Châu Hải L có nhu cầu thuê tài chính gồm: 01 Máy bào - Model: ZC-MB635; 01 Máy đánh mộng BY-813; 01 Máy cắt gỗ CNC MXK-1150; 01 Máy bào hai mặt MB2045A; 01 Máy ép vân gỗ - máy dùng trong ngành gỗ - Hiệu: Zhongxinjinshi - Model: 1300; 01 Máy phay CNC KN-2416B; 01 Máy khoan lỗ 2 đầu dùng trong gia công ngành gỗ FDL-48A; 02 Máy chà nhám gỗ (máy gia công đồ gỗ gia dụng) - Nhãn hiệu: Weimin - Model: SD-2-600 và 01 Máy đục mộng CNC - Model: GS-26. Để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán tiền thuê của bên thuê trong Hợp đồng thuê, thì bà H có lập Thư bảo lãnh cá nhân ngày 29/5/2024 về việc bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền thuê theo Hợp đồng thuê. Để thực hiện Hợp đồng thuê, Công ty Quốc tế Ch đã ký Hợp đồng mua bán số C2405415B2-PC vào ngày 29/5/2024 để mua tài sản cho thuê tài chính theo Hợp đồng thuê từ chính Công ty Châu Hải L và cho Công ty Châu Hải L thuê lại các tài sản thuê nêu trên. Công ty

Châu Hải L đã xuất Hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty Quốc tế Ch. Công ty Châu Hải L đã ký Giấy chứng nhận nghiệm thu tài sản thuê để chấp nhận các tài sản thuê nêu trên. Tổng giá trị của Tài sản thuê là 1.891.341.543 đồng. Công ty Châu Hải L trả trước 226.960.985 đồng, Công ty Quốc tế Ch tài trợ số tiền là 1.664.380.558 đồng. Để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán tiền thuê của bên thuê trong Hợp đồng thuê, Công ty Quốc tế Ch có chấp nhận Thư bảo lãnh cá nhân của bà Nguyễn Thị Xuân H được lập vào ngày 29/5/2024 về việc bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền thuê theo Hợp đồng thuê. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền thuê theo Hợp đồng thuê nên nguyên đơn thông báo chấm dứt hợp đồng thuê, thu hồi tài sản thuê và yêu cầu bị đơn thanh toán tiền thuê còn nợ nhưng bị đơn không thanh toán. Do vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền thuê còn nợ và yêu cầu bà Nguyễn Thị Xuân H thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo Thư bảo lãnh đã ký là có căn cứ. Tại phiên tòa, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Xuân H thống nhất hiện nay Công ty Châu Hải L còn nợ nguyên đơn số tiền 1.639.576.667 đồng, trong đó nợ gốc 1.205.360.714 đồng; nợ lãi tính đến ngày chấm dứt Hợp đồng thuê 27/8/2024 là 334.545.724 đồng; nợ lãi chậm thanh toán từ ngày 28/8/2024 đến ngày 09/9/2025 là 99.670.229 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Việc nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ gốc 366.552.258 đồng và yêu cầu ông Ou, B phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Thư bảo lãnh cá nhân ngày 29/5/2024 là tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Từ những phân tích trên, căn cứ vào các Điều 30, 35, 39, 92, 217, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 335, Điều 336 của Bộ luật Dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền nợ gốc 366.552.258 đồng và yêu cầu ông Ou, B phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Thư bảo lãnh cá nhân ngày 29/5/2024.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền nợ phát sinh từ hợp đồng cho thuê tài chính, bị đơn Công ty TNHH Một thành viên Châu Hải L có địa trụ sở phường

U, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Về nội dung vụ án:

[2] Nguyên đơn Công ty Cho thuê tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quốc tế Ch yêu cầu Công ty TNHH Một thành viên Châu Hải L thanh toán số tiền 1.639.576.667 đồng, trong đó nợ gốc 1.205.360.714 đồng; nợ lãi tính đến ngày chấm dứt Hợp đồng thuê 27/8/2024 là 334.545.724 đồng; nợ lãi chậm thanh toán từ ngày 28/8/2024 đến ngày 09/9/2025 là 99.670.229 đồng; buộc Công ty TNHH Một thành viên Châu Hải L tiếp tục thanh toán cho Công ty Cho thuê tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quốc tế Ch tiền lãi chậm thanh toán phát sinh từ ngày 10/9/2025 tính trên nợ gốc với mức lãi suất quy định tại Hợp đồng cho thuê tài chính số C2405415B2 ký ngày 29/5/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc. Trường hợp Công ty TNHH Một thành viên Châu Hải L không thanh toán đầy đủ số tiền còn nợ thì buộc bà Nguyễn Thị Xuân H thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh thanh toán cho Công ty Cho thuê tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế Ch cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số tiền mà Công ty TNHH Một thành viên Châu Hải L còn nợ. Bà Phạm Thị Huyền T cho rằng thời điểm các hợp đồng ký kết giữa Công ty Quốc tế Ch và Công ty Châu Hải L bà T không phải là người đại diện theo pháp luật của Công ty, bà H là người đại diện hợp pháp của công ty ký nên bà H phải chịu trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Công ty Quốc tế Ch theo Thư bảo lãnh bà H đã ký, Hội đồng xét xử thấy:

[2.1] Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Xuân H thừa nhận tại thời điểm bà H là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Một thành viên Châu Hải L, bà H có ký Hợp đồng cho thuê tài chính số C2405415B2 với Công ty Cho thuê tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế Ch vào ngày 29/5/2024. Theo đó, tài sản mà Công ty Châu Hải L có nhu cầu thuê tài chính gồm: 01 Máy bào - Model: ZC-MB635; 01 Máy đánh mộng BY-813; 01 Máy cắt gỗ CNC MXK-1150; 01 Máy bào hai mặt MB2045A; 01 Máy ép vân gỗ - máy dùng trong ngành gỗ - Hiệu: Zhongxinjinshi - Model: 1300; 01 Máy phay CNC KN-2416B; 01 Máy khoan lỗ 2 đầu dùng trong gia công ngành gỗ FDL-48A; 02 Máy chà nhám gỗ (máy gia công đồ gỗ gia dụng) - Nhãn hiệu: Weimin - Model: SD-2-600 và 01 Máy đục mộng CNC - Model: GS-26. Để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán tiền thuê của bên thuê trong Hợp đồng thuê, thì bà H có lập Thư bảo lãnh cá nhân ngày 29/5/2024 về việc bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền thuê theo Hợp

đồng thuê. Để thực hiện Hợp đồng thuê, Công ty Quốc tế Ch đã ký Hợp đồng mua bán số C2405415B2-PC vào ngày 29/5/2024 để mua tài sản cho thuê tài chính theo Hợp đồng thuê từ chính Công ty Châu Hải L và cho Công ty Châu Hải L thuê lại các tài sản thuê nêu trên. Công ty Châu Hải L đã xuất Hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty Quốc tế Ch. Công ty Châu Hải L đã ký Giấy chứng nhận nghiệm thu tài sản thuê để chấp nhận các tài sản thuê nêu trên. Tổng giá trị của Tài sản thuê là 1.891.341.543 đồng. Trong đó Công ty Châu Hải L trả trước 226.960.985 đồng, Công ty Quốc tế Ch tài trợ số tiền là 1.664.380.558 đồng. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Xuân H thống nhất hiện nay Công ty Châu Hải L còn nợ nguyên đơn số tiền 1.639.576.667 đồng, trong đó nợ gốc 1.205.360.714 đồng; nợ lãi tính đến ngày chấm dứt Hợp đồng thuê 27/8/2024 là 334.545.724 đồng; nợ lãi chậm thanh toán từ ngày 28/8/2024 đến ngày 09/9/2025 là 99.670.229 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.2] Theo hồ sơ do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp cho Tòa án thể hiện ngày 20/8/2024 Công ty TNHH Một thành viên Châu Hải L có 02 Văn bản số 01/2024 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật và Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, chủ sở hữu Công ty TNHH Một thành viên, thể hiện người đại diện theo pháp luật mới của Công ty TNHH Một thành viên Châu Hải L là bà Phạm Thị Huyền T, cùng ngày giữa bà Nguyễn Thị N và bà Phạm Thị Huyền T có ký Hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp vào Công ty TNHH Một thành viên Châu Hải L với số tiền 1.000.000.000 đồng. Ngày 19/9/2024 Phòng đăng ký kinh doanh cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nhiệp cho Công ty TNHH Một thành viên Châu Hải L, đăng ký thay đổi lần thứ 4, người đại diện theo pháp luật của công ty là bà Phạm Thị Huyền T; chức danh: Giám đốc. Quá trình giải quyết vụ án bà T cho rằng bà T không biết tại sao bà T lại là người đại hợp pháp của Công ty Châu Hải L. Tại phiên tòa bà T thừa nhận bà T có ký tên để làm thủ tục chuyển đổi người đại diện pháp luật của Công ty Châu Hải L từ bà Nguyễn Thị N sang bà T và hiện nay bà T là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Một thành viên Châu Hải L nên Hội xét xử ghi nhận.

[2.3] Theo quy định tại khoản 1 Điều 74 của Luật Doanh nghiệp năm 2020 "*Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là doanh nghiệp do một tổ chức hoặc một cá nhân làm chủ sở hữu (sau đây gọi là chủ sở hữu công ty). Chủ sở hữu công ty chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn điều lệ của công ty*". Ngày 20/8/2024, giữa bà Nguyễn Thị N và bà Phạm Thị Huyền T có ký Hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp,

theo đó hai bên thỏa thuận giá trị chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp giá trị 1.000.000.000 đồng chiếm 100% vốn điều lệ của Công ty. Tại mục 2 Điều 3 của Hợp đồng chuyển nhượng thể hiện bên B (bà T) có trách nhiệm thừa kế toàn bộ các quyền và nghĩa vụ của bên A (bà N) với tư cách là chủ sở hữu của Công ty TNHH Một thành viên Châu Hải L.

[2.4] Trong quá trình thực hiện hợp đồng thuê Công ty TNHH Một thành viên Châu Hải L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền thuê quy định tại Điều 26 của Hợp đồng thuê nên vào ngày 27/8/2024, nguyên đơn đã phát hành Thông báo về việc chấm dứt Hợp đồng thuê và thu hồi tài sản thuê là có căn cứ chấp nhận.

[2.5] Xét, về Thư bảo lãnh của bà Nguyễn Thị Xuân H được thực hiện đúng theo quy định tại Điều 335 và Điều 336 của Bộ luật Dân sự. Do đó, trường hợp Công ty TNHH Một thành viên Châu Hải L không thanh toán được số tiền còn nợ thì bà Nguyễn Thị Xuân H có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cho thuê tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế Ch theo nội dung Thư bảo lãnh ngày 29/5/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền còn nợ.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cho thuê tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế Ch đối với bị đơn Công ty TNHH Một thành viên Châu Hải L là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

[4] Nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với nợ gốc số tiền 366.552.258 đồng và không yêu cầu ông Ou, B phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Thư bảo lãnh cá nhân ngày 29/5/2024. Xét thấy, việc xin rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với vụ án nguyên đơn không yêu cầu bị đơn Công ty TNHH Một thành viên Châu Hải L giao trả lại các tài sản thuê và tài sản thế chấp để xử lý thu hồi nợ nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 217, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 244, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 335, Điều 336 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Nghị định số 39/2014/NĐ-CP ngày 07/5/2024 của Chính phủ về hoạt động của công ty tài chính và công ty cho thuê tài chính;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cho thuê tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế Ch với bị đơn Công ty TNHH Một thành viên Châu Hải L đối với số tiền nợ gốc 366.552.258 đồng và yêu cầu ông Ou, B phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Thư bảo lãnh cá nhân ngày 29/5/2024.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cho thuê tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế Ch đối với bị đơn Công ty TNHH Một thành viên Châu Hải L về việc tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính.

Buộc Công ty TNHH Một thành viên Châu Hải L thanh toán cho Công ty Cho thuê tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế Ch số tiền 1.639.576.667 đồng (Một tỷ sáu trăm ba mươi chín triệu năm trăm bảy mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng), trong đó nợ gốc 1.205.360.714 đồng; nợ lãi trong hạn 334.545.724 đồng; nợ lãi chậm thanh toán là 99.670.229 đồng.

Tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 10/9/2025 theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho thuê tài chính số C2405415B2 ngày 29/5/2024.

Trường hợp Công ty TNHH Một thành viên Châu Hải L không thanh toán được số tiền còn nợ thì bà Nguyễn Thị Xuân H có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cho thuê tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế Ch theo nội dung Thư bảo lãnh cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền còn nợ.

3. Về án phí sơ thẩm:

Công ty TNHH Một thành viên Châu Hải L phải chịu số tiền 61.187.300 đồng (Sáu mươi mốt triệu một trăm tám mươi bảy nghìn ba trăm đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Công ty Cho thuê tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế Ch không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, được nhận lại số tiền 34.691.000 đồng (Ba mươi bốn triệu sáu trăm chín mươi mốt nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004460 ngày 17/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17-Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Bích Hạnh